

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **04/2020/QĐDS-ST**

Ngày: 26/6/2020

*V/v Yêu cầu xác định quyền sở hữu,
quyền sử dụng tài sản là quyền sử
dụng đất.*

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Thư ký phiên họp: Ông **Quàng Văn Long** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên họp: Bà **Bùi Thị Hoi** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST - DS ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc “*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất*” theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2020/QĐST - DS ngày 05 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn số: 01/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** *Người yêu cầu:*** Bà **Đặng Tuyết M** - sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số nhà 316, tổ dân phố 06, phường N B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông **Trần Anh Đ**, sinh năm 1976; Số nhà 316, tổ dân phố 06, phường N B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ

- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Địa chỉ phố 6, phường N B, thành phố Đ B P, tỉnh Đ Người đại diện theo pháp luật bà **Dương Thị Kim Lan** – Chi cục trưởng; Người đại diện theo ủy quyền ông **Vũ Đ H**- Phó Chi cục trưởng;

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Điện Biên; Địa chỉ: Tổ 6, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Người đại diện theo pháp luật ông **Vũ Anh T**– Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền ông **Đỗ Quang H** – Phó Giám đốc.

- Bà M, ông Đ, đại diện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, đại diện Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu của bà Đặng Tuyết M ngày 25/5/2020 và tại phiên họp trình bày như sau:

Bà Đặng Tuyết M và ông Trần Anh Đ kết hôn năm 1998. Trong quá trình chung sống, năm 2018 vợ chồng có tạo dựng được tài sản chung là hai quyền sử dụng đất như sau: Mảnh thứ nhất: Thửa đất số 43; tờ bản đồ số 30; Địa chỉ: Bản Pom Loi, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; diện tích 150,1m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM123703, số vào sổ cấp GCN:CS41729 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên cấp ngày 10/7/2018 mang tên Đặng Tuyết M. Mảnh thứ 2: Thửa đất số 02; tờ bản đồ số 30; Địa chỉ: Bản Pom Loi, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên diện; tích 462,1m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM123526, số vào sổ cấp GCN:CS41910 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/8/2018 mang tên Đặng Tuyết M.

+ Theo bản án số 18/2019/DSTC-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên và Quyết định số 01/2020/QĐ-PT ngày 02/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên thì tôi (M) phải thi hành bản án là trả cho bà Nguyễn Thị X và ông Lê X Trường số tiền là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi chậm hành án.

+ Trong quá trình làm ăn tôi và anh Đ có vay của Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên tổng số tiền gốc 1.750.000.000 đồng, để đảm bảo cho khoản vay này vợ chồng tôi đã thế chấp 02 mảnh đất trên cho Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên vào ngày 30/7/2018 và ngày 28/01/2019.

Nay bà Đặng Tuyết M làm đơn này đề nghị Tòa án xem xét xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung của bà M và ông Đ và phân chia 50% là tài sản của bà M và 50% là tài sản của ông Đ.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến sau:

2.1. Ngày 04/6/2020 ông Trần Anh Đ có nộp bản tự khai và tại phiên họp trình bày như sau: Ông Trần Anh Đ hoàn toàn nhất trí với xem xét xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản chung của bà M và ông Đ và phân chia 50/50 giá trị tài sản. Ông Đ khẳng định hai mảnh đất trên là tài sản chung của ông và bà M ngoài ra không thuộc quyền sở hữu của ai khác.

2.2. Ngày 29/5/2020 Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên có công văn gửi số 244/NHNoHĐB ngày 29/5/2020 như sau: Ngày 28 tháng 5 năm 2018 Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên, có nhận được văn bản số 04/TB-TLVDS ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân TP Điện Biên Phủ về việc yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng tài sản đối với 02 quyền sử dụng đất sau:

Mảnh thứ nhất: thửa số 43; tờ bản đồ số 30; địa chỉ bản Pom Loi, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên diện tích: 150,1m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM 123703, số vào sổ cấp GCN: CS41729 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Điện Biên cấp ngày 10/7/2018 mang tên Đặng Tuyết M và Trần Anh Đ. mảnh thứ 2: thửa số 02; tờ bản đồ số 30; địa chỉ bản Pom Loi, Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên diện tích: 462,1m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM 123526, số vào sổ cấp GCN: CS41910 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/08/2018 mang tên Đặng Tuyết M. Căn cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 287/2018/HĐTC ngày 30/7/2018 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 41/2019/HĐTC ngày 28/01/2019 giữa Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên và vợ chồng Bà Đặng Tuyết M. Căn cứ hợp đồng tín dụng số: 8903-LAV-202000261 ngày 11/02/2020; hợp đồng tín dụng số: 8903-LAV-201902121 ngày 01/8/2019 đã ký giữa Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên và bà Đặng Tuyết M. Theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng tín dụng trên thì bà Đặng Tuyết M đang còn nợ Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên số tiền gốc là: 1.746.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm bốn mươi sáu triệu đồng). tiền lãi mới trả đến ngày 31/3/2020.

Hiện tại toàn bộ dư nợ trên đang quá hạn và nằm ở nhóm nợ II sắp chuyển sang nợ nhóm 3 (nợ xấu).

Với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên có ý kiến như sau:

+ Không đồng ý với yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng tài sản đối với 02 quyền sử dụng đất trên.

+ Nếu để Tòa án xác định quyền sử dụng tài sản đối với 02 quyền sử dụng đất trên thì Bà Đặng Tuyết M và ông Trần Anh Đ phải trả hết toàn bộ gốc và lãi của 2 Hợp đồng tín dụng đã ký.

Đến ngày 23/6/2020 Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên có Công văn số 294/NHNoHĐB ngày 23/6/2020 bổ sung như sau: Đồng ý với yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng tài sản đối với hai quyền sử dụng đất trên.

Vậy Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên kính đề nghị Tòa án nhân dân TP Điện Biên Phủ xem xét, giải quyết cho Chi nhánh theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Ý kiến của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên: Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 24 Nghị định Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 01/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 1 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và Bản án số 18/2019/DSTC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 294/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 01

năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ thông báo cho: Bà Đặng Tuyết M và ông Trần Anh Đ - Cùng địa chỉ: số nhà 316, tổ dân phố 06, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên như sau:

Bà Đặng Tuyết M - địa chỉ: số nhà 316, tổ dân phố 06, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đang phải thi hành khoản: Trả nợ cho bà Nguyễn Thị X và ông Lê X Trường - cùng địa chỉ: số nhà 22, tổ dân phố 10, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án tính từ ngày 09/1/2020.

Do bà Đặng Tuyết M có chồng là ông Trần Anh Đ và có tài sản bị cưỡng chế kê biên, xử lý để thi hành án. Tài sản bị cưỡng chế kê biên là 02 Quyền sử dụng đất tại bản Pom Loi, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, cụ thể:

Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 30, diện tích 150,1m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM123703, số vào sổ cấp GCN: CS41729 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên cấp ngày 10/7/2018 mang tên chủ sở hữu là bà Đặng Tuyết M.

Thửa đất số 02, tờ bản đồ số 30, diện tích 462,1m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM123526, số vào sổ cấp GCN: CS41910 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/8/2018 mang tên chủ sở hữu là bà Đặng Tuyết M.

Theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình, do ông Trần Anh Đ và bà Đặng Tuyết M có nhiều quyền sử dụng đất và nhà ở khác có giá trị lớn, nên Chấp hành viên xác định như sau:

Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đối với 02 thửa đất đã bị cưỡng chế kê biên để thi hành án trên sau khi bị xử lý, Chi cục thi hành án dân sự thành phố sẽ ưu tiên thanh toán cho Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên, thanh toán các khoản chi phí cưỡng chế Thi hành án, trả cho bà Nguyễn Thị X và ông Lê X Trường, cùng địa chỉ: số nhà 22, tổ dân phố 10, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên số tiền 1.500.000,000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án tính từ ngày 09/01/2020. Số tiền còn lại (nếu có) trả cho bà Đặng Tuyết M.

Nếu bà Đặng Tuyết M, ông Trần Anh Đ không đồng ý với việc xác định trên của Chấp hành viên thì có quyền yêu cầu Tòa án phân chia tài sản là Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Bản Pom Loi, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ,

tỉnh Điện Biên thuộc thửa đất số 43, tờ bản đồ số 30, diện tích 150,1m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM123703, sổ vào sổ cấp GCN: CS41729 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên cấp ngày 10/7/2018 mang tên chủ sở hữu là bà Đặng Tuyết M và thửa đất số 02, tờ bản đồ số 30, diện tích 462,1m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CM123526, sổ vào sổ cấp GCN: CS41910 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/8/2018 mang tên chủ sở hữu là bà Đặng Tuyết M.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho bà M và ông Đ, bà M đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất đối với đất trên của bà Đặng Tuyết M trong khối tài sản chung với ông Trần Anh Đ.

Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự; thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu. Tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại về thủ tục tiến hành phiên họp, đảm bảo về thành phần và quy định về thủ tục phiên họp dân sự.

Căn cứ Khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, 361 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 28, 38, 39 Luật hôn nhân gia đình;

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đặng Tuyết M về việc xác định quyền sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất tại bản Pom Loi, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM123703 và số CM123526 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên cấp mang tên Đặng Tuyết M. Ông Đ và bà M mỗi người được hưởng ½ giá trị khối tài sản chung này.

Căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Đặng Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Tuyết M có đơn yêu cầu xác định quyền sở hữu,

quyền sử dụng tài sản của hai vợ chồng và phân chia bà M $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản và ông Đ $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản của những người phải thi hành án trong khối tài sản chung là hai thửa đất: Thửa đất số 43; tờ bản đồ số 30; diện tích 150, lm^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM123703, sổ vào sổ cấp GCN:CS41729 do Sở tài nguyên và môi trường cấp tỉnh Điện Biên cấp ngày 10/7/2018 mang tên Đặng Tuyết M; thửa số 02; tờ bản đồ số 30; diện; tích 462, lm^2 , theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM123526, sổ vào sổ cấp GCN: CS41910 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/8/2018 mang tên Đặng Tuyết M. Hai mảnh đất trên tại địa chỉ Bản Pom Loi, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nên việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ theo quy định tại khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên họp bà Đặng Tuyết M, ông Trần Anh Đ, đại diện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, đại diện Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên có mặt tại phiên họp.

[3] Xét về yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án, nhận thấy: Bà Đặng Tuyết M là người phải thi hành án theo Bản án số 18/2019/DSTC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, người được thi hành án là bà Nguyễn Thị X và ông Lê X Trường - cùng địa chỉ: số nhà 22, tổ dân phố 10, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tính từ ngày 09/1/2020.

Quá trình thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ xác định người phải thi hành án có tài sản nằm trong khối tài sản chung là hai thửa đất trên. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đã ban hành thông báo số 353/TB-CCTHADS ngày 09/3/2020 yêu cầu người phải thi hành án là bà Đặng Tuyết M và những người liên quan là bà Nguyễn Thị X và ông Lê X Trường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo có quyền thỏa thuận phân chia, khởi kiện tại Tòa án yêu cầu chia tài sản chung trên để thi hành án.

Căn cứ lời khai của ông Trần Anh Đ và bà Đặng Tuyết M, ông bà kết hôn năm 1998, đến năm 2018 và năm 2019 ông Đ, bà M mua hai mảnh đất trên và khẳng định là tài sản của ông Đ và bà M, ngoài ra không có ai có công sức đóng góp gì, sau khi mua đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều mang tên bà Đặng

Tuyết M. Tại phiên họp ông Đ, bà M khẳng định hai mảnh đất trên là tài sản chung của vợ chồng. Ông Đ và bà M đã thế chấp hai mảnh đất trên để vay Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên cũng là nợ chung của bà M và ông Đ.

Ý kiến Agribank Chi nhánh huyện Điện Biên: Nhất trí với yêu cầu của bà M xác định ông Đ, bà M mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản trên.

Ý kiến Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, thì việc bà M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đối với hai thửa đất trên và các bên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Điện Biên, Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ và ông Đ đều nhất trí với yêu cầu này của bà M. Do vậy chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đặng Tuyết M.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát thành phố Điện Biên Phủ tại phiên họp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Đặng Tuyết M phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 28, Điều 38, Điều 39 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Tuyết M về việc yêu cầu xác định quyền sử dụng đất của người phải Thi hành án (Đặng Tuyết M) đối với thửa đất số 43; tờ bản đồ số 30; diện tích 150,1m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM123703, sổ vào sổ cấp GCN: CS41729 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên cấp ngày 10/7/2018 mang tên Đặng Tuyết M và thửa số 02; tờ bản đồ số

30; diện tích 462, lm^2 , theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM123526, số vào sổ cấp GCN: CS41910 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/8/2018 mang tên Đặng Tuyết M. Hai thửa đất có địa chỉ tại: Bản Pom Loi, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Phần quyền sử dụng đất của bà Đặng Tuyết M và ông Trần Anh Đ mỗi người là $\frac{1}{2}$ (**Một phần hai**) giá trị quyền sử dụng đất.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Đặng Tuyết M chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000084 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ. Bà M đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 26/6/2020 Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSNDHĐB.
- Người yêu cầu;
- Chi cục THA DS T.P ĐBP;
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Thương Huyền